

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Châu Thành, ngày 31 tháng 3 năm 2021

Số: 31/2021/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 29/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2021, về việc: ***“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và tranh chấp đòi lại tài sản”*** giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Hà Thị Kiều T**

Địa chỉ: ấp T, xã K, huyện S, tỉnh Sóc Trăng

- Bị đơn: Anh **Trương Minh T1**

Hộ khẩu thường trú: ấp P, xã B, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

Chỗ ở hiện nay: ấp Đ, xã K, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, **Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83** Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **23 tháng 3 năm 2021**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **23 tháng 3 năm 2021** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **chị Hà Thị Kiều T và anh Trương Minh T1**.

2/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về quan hôn nhân: Chị Hà Thị Kiều T và anh Trương Minh T1 thuận tình ly hôn.

*Về con chung: Chị Hà Thị Kiều T và anh Trương Minh T1 thống nhất giao con chung là bé Trương Minh K, sinh ngày 16/8/2020 cho chị Hà Thị Kiều

T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành, anh Trương Minh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Hà Thị Kiều T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh Trương Minh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

* Về tài sản chung: Hai bên thống nhất là để hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về phần tài sản riêng: Theo đơn khởi kiện chị Hà Thị Kiều T có yêu cầu anh Trương Minh T1 trả số tài sản gồm: 01 chiếc vòng vàng 24k có trọng lượng 03 chỉ, 01 chiếc cà rá vàng 18k hột có trọng lượng 07 phân, 01 chiếc cà rá trơn vàng 18k trọng lượng 05 phân, 09 chiếc vòng vàng 18k có trọng lượng 07 chỉ 08 phân. Nay chị Hà Thị Kiều T và anh Trương Minh T1 thống nhất là để hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về nợ chung: Không có, các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn chị Hà Thị Kiều T đồng ý chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà nguyên đơn đã nộp là 2.056.000 đồng (Hai triệu không trăm năm mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2017/0008555 ngày 24/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, chị Hà Thị Kiều T đã nộp xong án phí sơ thẩm và được nhận lại số tiền còn thừa là 1.906.000 đồng (Một triệu chín trăm lẻ sáu nghìn đồng). Bị đơn anh Trương Minh T1 không phải chịu án phí sơ thẩm.

3/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thủy Lam